

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thùy Anh
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thùy Anh
Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thùy Anh Mã SV: 1312401036
Lớp: QT1702K Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa
tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ)

- Nghiên cứu lý luận chung về tổ chức kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh
- Số liệu về thực trạng kế toán hàng hóa của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh
- Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP.Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH

Xây dựng Thương mại Anh Minh

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

PHIẾU NHẬN XÉT THỰC TẬP

Họ tên sinh viên:..... Ngày sinh:.....

Lớp: Ngành: Khóa:

Thực tập tại:

Từ ngày: 06/02/2017 đến ngày 25/03/2017

1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỉ luật

.....
.....
.....

2. Về những công việc được giao

.....
.....
.....

3. Kết quả đạt được

.....
.....
.....

Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

Cán bộ hướng dẫn thực tập của cơ sở

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Nguyễn Thùy Anh* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 12 năm 2016). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 18 tháng 08 năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp	2
1.1.2 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa.....	3
1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp	4
1.1.4 Tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp.....	6
<i>1.1.4.1 Tính giá hàng hóa nhập kho</i>	6
<i>1.1.4.2 Tính giá hàng hóa xuất kho</i>	8
1.2 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp	10
1.2.1 Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa	10
1.2.2 Chứng từ và sổ sách sử dụng.....	11
1.2.3 Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.....	11
<i>1.2.3.1 Phương pháp ghi thẻ song song</i>	11
<i>1.2.3.2 Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển</i>	13
1.2.3.3 Phương pháp ghi sổ số dư	14
1.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp.....	16
1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	16
1.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
1.4 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	23
1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp.....	24
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH	28
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh	28
2.1.1 Tên, đại chỉ, quy mô của công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh	28
2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của công ty	28
2.1.3 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty	29
2.1.4 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.....	29
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty.....	31
<i>2.1.5.1 Tổ chức công tác kế toán</i>	31

2.1.5.2 Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty	32
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh	35
2.2.1 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại công ty	35
2.2.1.1 Thủ tục nhập kho hàng hóa	35
2.2.1.2 Thủ tục xuất kho hàng hóa	36
2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.....	37
2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty	58
2.2.4: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh	63
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH	66
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh.....	66
3.1.1 Ưu điểm.....	67
3.1.1.1 Tổ chức quản lý kinh doanh	67
3.1.1.2 Tổ chức công tác kế toán	67
3.1.1.3 Tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh	69
3.1.2 Nhược điểm.....	70
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh	71
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.....	71
3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán	71
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa	72
3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh.....	73
KẾT LUẬN	81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82

LỜI MỞ ĐẦU

Trong cơ chế mới, với sự hoạt động của nhiều thành phần kinh tế độc lập, tự chủ trong các doanh nghiệp ngày càng cao hơn. Mỗi doanh nghiệp phải năng động sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi. Muốn như vậy doanh nghiệp cần phải nhận thức được vị trí khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa vì nó quyết định đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước. Doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao là cơ sở để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển ngày càng vững chắc trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh sôi động và quyết liệt.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu công tác kế toán tại đơn vị thực tập, em đã hiểu sâu sắc hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh” cho bài khóa luận của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương I: Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp

a. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa trong doanh nghiệp tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác, hàng hóa doanh nghiệp là những hàng hóa vật tư... mà doanh nghiệp mua vào để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Trị giá hàng mua bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua do hàng mua không đúng cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn trên các mặt số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

b. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng. Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học và lý học của nó như kg, lít, mét,..., nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Chất lượng hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ phần trăm như tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong kinh doanh thương mại thường được phân loại theo các ngành như:

- + Hàng vật tư thiết bị
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- + Hàng lương thực thực phẩm

Tổng hợp các hoạt động thuộc quá trình mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa. Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức:

+ Bán buôn: đặc trưng của bán buôn là bán với số lượng lớn, khi chấm dứt quá trình mua, bán thì hàng hóa chưa đến tay người dùng mà phần lớn hàng vẫn còn

trong lĩnh vực lưu thông.

+ Bán lẻ: đặc trưng của bán lẻ hàng hóa là bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, kết thúc quá trình bán lẻ thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các doanh nghiệp thương mại vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên, chiếm một khối lượng công việc rất lớn. Quản lý hàng hóa là nội dung quản lý quan trọng hàng đầu trong các doanh nghiệp thương mại. Vì vậy việc tổ chức công tác lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp.

c. Vai trò của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong doanh nghiệp, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên về số lượng, chất lượng. Vấn đề các doanh nghiệp thương mại quan tâm hàng đầu đó là lợi nhuận, do vậy chỉ một biến động nhỏ về giá cả của hàng hóa trên thị trường mà doanh nghiệp không nắm bắt kịp cùng với các nguyên nhân ảnh hưởng khách quan và chủ quan khác cũng sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu quản lý hàng hóa của về hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh từ đó làm tăng lợi nhuận công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả,..., là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

1.1.2 Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa.

Trong điều kiện nền kinh tế đang phát triển ngày một đa dạng, các loại hình doanh nghiệp cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp thương mại muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi phải làm ăn có hiệu quả. Một trong những giải pháp tối ưu cho vấn đề này là doanh nghiệp phải chú ý tới công tác quản lý hàng hóa sao cho đạt hiệu quả tốt nhất.

a. Yêu cầu quản lý hàng hóa

Xuất phát từ vai trò đặc điểm của hàng hóa đòi hỏi phải quản lý chặt chẽ ở tất cả các khâu:

- Khâu thu mua: Phải quản lý về chất lượng, số lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, chi phí mua. Đảm bảo thực hiện thu mua theo kế hoạch, phù hợp với nhu cầu của xã hội.

- Khâu bảo quản: Phải tổ chức tốt kho hàng, bền bỉ thực hiện đúng chế độ bảo quản đối với từng loại hàng hóa tránh hư hỏng, mất mát.

- Khâu dự trữ: Đảm bảo kết cấu dự trữ hợp lý, phải xác định được mức dự trữ tối đa, tối thiểu cho từng loại hàng hóa đảm bảo đáp ứng được cung - cầu thị trường đồng thời tránh ứ đọng vốn do dự trữ quá lớn.

Tóm lại, quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, bảo quản, vận chuyển và dự trữ là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản ở doanh nghiệp.

b. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp, đầy đủ số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập-xuất-tồn kho hàng hóa.

- Tính giá thành thực tế hàng hóa đã thu mua nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận, từ trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong các chế độ phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho các công tác lãnh đạo, chủ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ ngành kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định lập báo cáo tình hình nhập -xuất-tồn hàng hóa để phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo.

- Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp

Trong các doanh nghiệp thương mại, hàng hóa rất đa dạng và phong phú, mỗi loại có một vai trò, công dụng và tính năng lý hóa khác nhau. Vì vậy để quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả, các doanh nghiệp tiến hành phân loại hàng hóa. Tùy theo yêu cầu quản lý mà từng doanh nghiệp thực hiện phân loại theo các cách khác nhau:

***Phân loại theo các ngành hàng gồm có:**

- + Hàng vật tư thiết bị.
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng.
- + Hàng lương thực thực phẩm.
- + Hàng kim khí điện máy.
- + Hàng hóa chất mỏ.
- + Hàng xăng dầu.
- + Hàng dệt may, bông vải sợi.

.....

***Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc hình thành**

+ Hàng mua từ bên ngoài: là hàng hóa được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp ngoài hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Hàng mua nội bộ: là hàng hóa được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp thuộc hệ thống tổ chức kinh doanh của doanh nghiệp như mua hàng giữa các đơn vị trực thuộc cùng một Công ty, Tổng công ty.....

+ Hàng hóa tự sản xuất, gia công: là hàng hóa được gia công sản xuất tạo thành.

+ Hàng hóa được nhập từ các nguồn khác: như hàng hóa được nhập từ liên doanh, liên kết, hàng hóa được biếu tặng.

***Phân loại theo yêu cầu sử dụng**

+ Hàng hóa sử dụng cho kinh doanh: phản ánh giá trị hàng hóa được dự trữ hợp lý đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành bình thường.

+ Hàng hóa chưa cần sử dụng: phản ánh hàng hóa được dự trữ ở mức cao hơn.

+ Hàng tồn kho không cần sử dụng: phản ánh giá trị hàng hóa kém hoặc mất phẩm chất không được doanh nghiệp sử dụng cho mục đích kinh doanh.

***Phân loại hàng hóa theo địa điểm bảo quản**

+ Hàng hóa tồn kho trong doanh nghiệp: phản ánh hàng hóa đang được bảo quản tại doanh nghiệp như trong kho, trong quầy.

+ Hàng hóa tồn kho bên ngoài doanh nghiệp: phản ánh hàng hóa tồn kho được bảo quản tại các đơn vị, tổ chức, cá nhân ngoài doanh nghiệp như hàng gửi đi bán, hàng đang đi đường.

Ngoài các cách phân loại hàng hóa như trên, để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa một cách tỷ mỉ, chặt chẽ, đặc biệt trong điều kiện ứng dụng tin học vào công tác kế toán cần phải lập danh điểm hàng hóa. Lập danh điểm hàng hóa là quy định cho mỗi thứ hàng hóa một ký hiệu riêng bằng hệ thống các chữ số (kết hợp với chữ cái) thay thế tên gọi, quy cách, kích cỡ của chúng. Tùy theo từng nghiệp vụ hệ thống danh điểm hàng hóa có thể được xây dựng theo nhiều phương thức khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp, có sự thống nhất về tên gọi, mã hiệu quy cách, đơn vị, giá hạch toán của hàng hóa.

1.1.4 Tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp

Tính giá hàng hóa là dùng tiền để biểu thị giá trị hàng hóa theo nguyên tắc nhất định đảm bảo yêu cầu chân thực và thống nhất. Kế toán nhập xuất tồn kho hàng hóa phải phản ánh theo giá trị thực tế (hay theo giá trị gốc). Tùy theo từng loại hình doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hay phương pháp khấu trừ mà trong giá thực tế có thuế GTGT hay không có GTGT. Giá thực tế của hàng hóa là toàn bộ chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được loại hàng hóa đó. Giá trị thực tế bao gồm trị giá của bản thân hàng hóa và chi phí thu mua, chi phí gia công, chi phí chế biến.

1.1.4.1 Tính giá hàng hóa nhập kho

Tính giá hàng hóa là một công tác quan trọng trong việc tổ chức hạch toán hàng hóa. Tính giá hàng hóa là việc dùng thước đo tiền tệ để biểu hiện giá trị của hàng hóa theo những nguyên tắc nhất định. Áp dụng theo chuẩn mực kế toán số 02 hàng tồn kho (Ban hành và công bố theo quyết định 149/2001/QĐ- BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính) thì hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được”. Trong đó:

- Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí thu mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Như vậy phù hợp với chuẩn mực kế toán hàng tồn kho trong công tác hạch toán hàng hóa ở các doanh nghiệp, hàng hóa được tính theo giá thực tế.

Hàng hóa nhập kho trong kỳ của doanh nghiệp bao gồm rất nhiều nguồn nhập khác nhau. Tùy theo từng nguồn nhập mà giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho được xác định khác nhau.

*Đối với hàng hóa mua ngoài

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá trị} & & & \text{Các} & \\ \text{hàng} & = & \text{Giá mua} & \text{khoản thuế} & \text{CKTM,} \\ \text{hóa thực} & & \text{ghi trên} + & \text{không được} & \text{giảm giá} \\ \text{tế nhập} & & \text{hóa đơn} & \text{hoàn lại} & \text{hàng mua} \\ & & \text{Chi phí} & & \\ & & \text{thu mua} & & \end{array}$$

Trong đó:

- **Giá mua ghi trên hóa đơn:** số tiền mà doanh phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn phụ thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể:
 - Giá mua ghi trên hóa đơn: là giá chưa có VAT nếu doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp khấu trừ.
 - Giá mua ghi trên hóa đơn: là giá có VAT nếu doanh nghiệp tính VAT theo phương pháp trực tiếp.
- **Các khoản thuế không hoàn lại:** thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt
- **Chi phí thu mua hàng hóa:** Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép.
- **Chiết khấu thương mại:** số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.
- **Giảm giá hàng mua:** số tiền người bán giảm trừ cho người mua hàng do hàng kém phẩm chất, sai quy cách...

* Đối với hàng hóa tự chế biến

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{hàng} \\ \text{hóa thực} \\ \text{tính nhập} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{của hàng hóa} \\ \text{thuê ngoài gia} \\ \text{công chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài gia công} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{vận chuyển} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

* Đối với hàng hóa nhận góp vốn liên doanh cổ phần

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị hàng hóa} \\ \text{thực tế nhập} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị vốn góp} \\ \text{hội đồng đánh giá} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí liên quan} \\ \text{đến tiếp nhận} \end{array}$$

* Đối với hàng hóa được biếu tặng: giá nhập kho là giá thực tế xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.4.2 Tính giá hàng hóa xuất kho

Theo quy định hiện hành, tính giá hàng tồn kho được xác định theo một trong bốn phương pháp sau: phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân, phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp nhập sau - xuất trước

a. Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

+ **Ưu điểm:** phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

+ **Nhược điểm:** không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

+ **Điều kiện áp dụng:** phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

b. Phương pháp tính giá bình quân

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho

được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá}$$

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

+ **Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ:** Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- **Ưu điểm:** Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

- **Nhược điểm :** Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ, làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần khác. Chưa đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- **Điều kiện áp dụng:** Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

+ **Theo phương pháp bình quân liên hoàn:** sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- **Ưu điểm:** Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ

- **Nhược điểm:** việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

- **Điều kiện áp dụng:** do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

c. Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- **Ưu điểm:** phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- **Nhược điểm:** phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

d. Phương pháp nhập sau - xuất trước (LIFO)

Phương pháp này ngược lại với phương pháp nhập trước – xuất trước

Áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua sau hoặc sản xuất sau sẽ được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kỳ là hàng mua hoặc sản xuất trước đó.

Đối với phương pháp này giá trị hàng xuất kho tính theo giá của lô hàng nhập sau cùng, giá trị hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ

- **Ưu điểm:** Với phương pháp này chi phí lần mua gần nhất tương đối sát với trị giá vốn của hàng thay thế. Việc thực hiện phương pháp này đảm bảo được yêu cầu của nguyên tắc phù hợp trong kế toán

- **Nhược điểm:** Trị giá vốn của hàng tồn kho cuối kỳ có thể không sát với giá thị trường của hàng thay thế.

- **Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này chỉ thích hợp vào giai đoạn lạm phát, áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh về xây dựng.

1.2 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp

1.2.1 Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập - xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị. Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp

chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

1.2.2 Chứng từ và sổ sách sử dụng

Trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán ban hành theo quyết định 48/2006 QĐ-BTC của Bộ Trưởng Bộ tài chính, các chứng từ kế toán bao gồm:

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa
- Hóa đơn GTGT
- Hóa đơn bán hàng
- Hóa đơn cước phí vận chuyển
- Phiếu xuất kho theo hạn mức
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu báo cáo hàng hóa còn lại cuối kỳ kế toán

Mọi chứng từ phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho cá nhân, bộ phận liên quan.

Các sổ kế toán chi tiết hàng hóa:

Tùy thuộc vào phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa áp dụng trong doanh nghiệp mà sử dụng các sổ (thẻ) kế toán chi tiết như sau:

- ✓ Thẻ kho
- ✓ Sổ (thẻ) kế toán hàng hóa
- ✓ Sổ đối chiếu luân chuyển
- ✓ Sổ số dư

Ngoài các sổ kế toán chi tiết nêu trên, chúng ta còn sử dụng các bảng kê nhập - xuất - tồn. Các bảng lũy kế tổng hợp nhập - xuất - tồn kho hàng hóa phục vụ cho việc ghi sổ kế toán chi tiết đơn giản, nhanh chóng, kịp thời.

1.2.3 Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

1.2.3.1 Phương pháp ghi thẻ song song

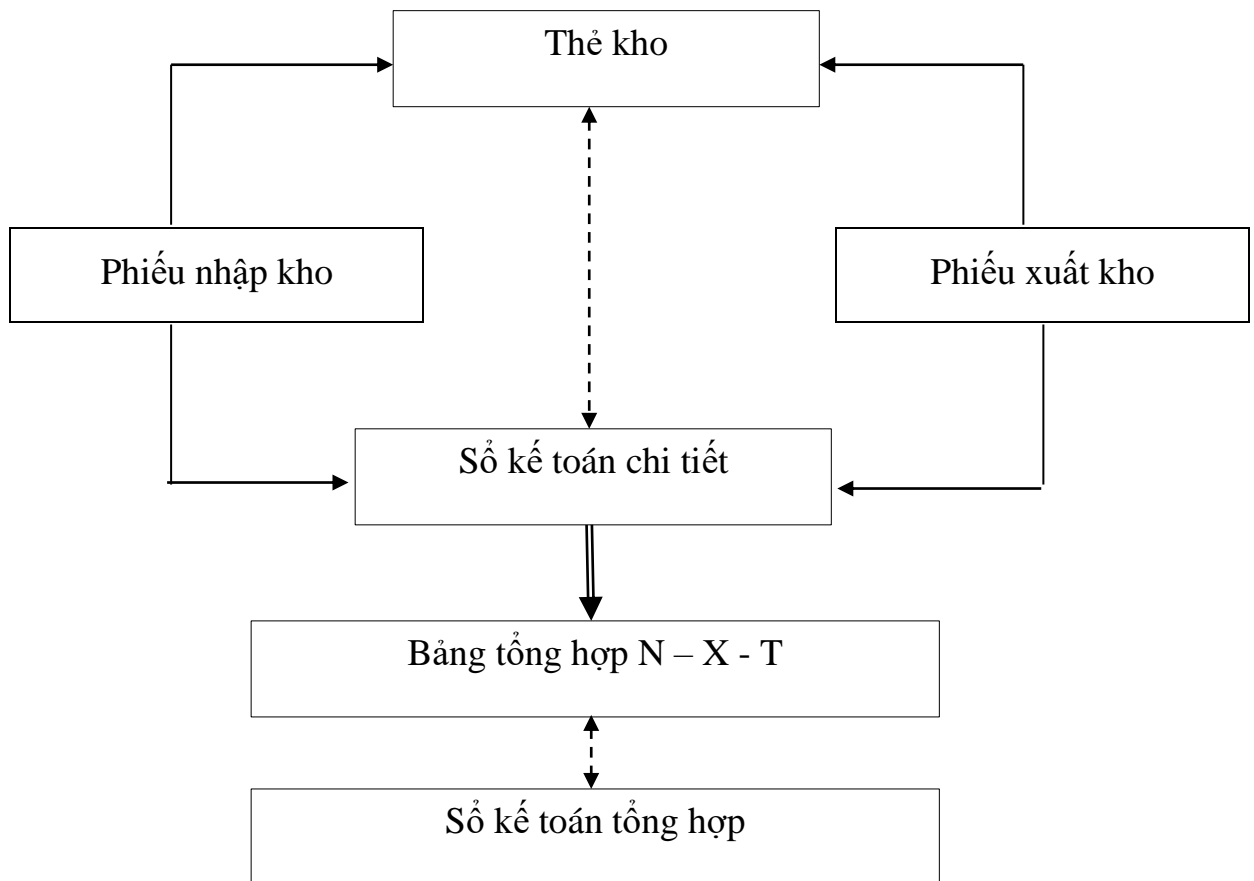
+ **Ở kho:** Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc

định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa.

Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú

Ghi hàng ngày: \longrightarrow
 Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow
 Đối chiếu: $\leftarrow\text{---}\longrightarrow$

+ **Ưu điểm:** Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

+ **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.3.2 *Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển*

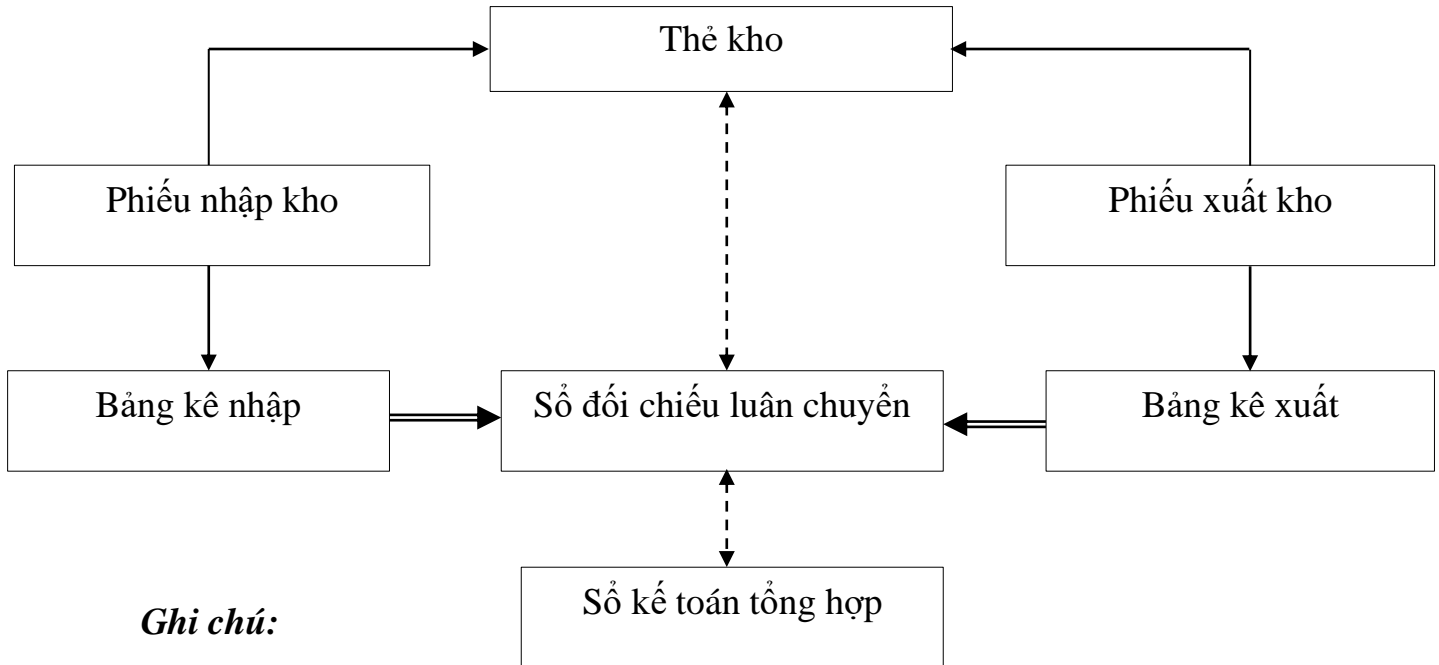
+ **Ở kho:** Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ vật liệu theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần).

Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số chiều luân chuyển



+ **Ưu điểm:** phương pháp này đơn giản, để thực hiện số khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

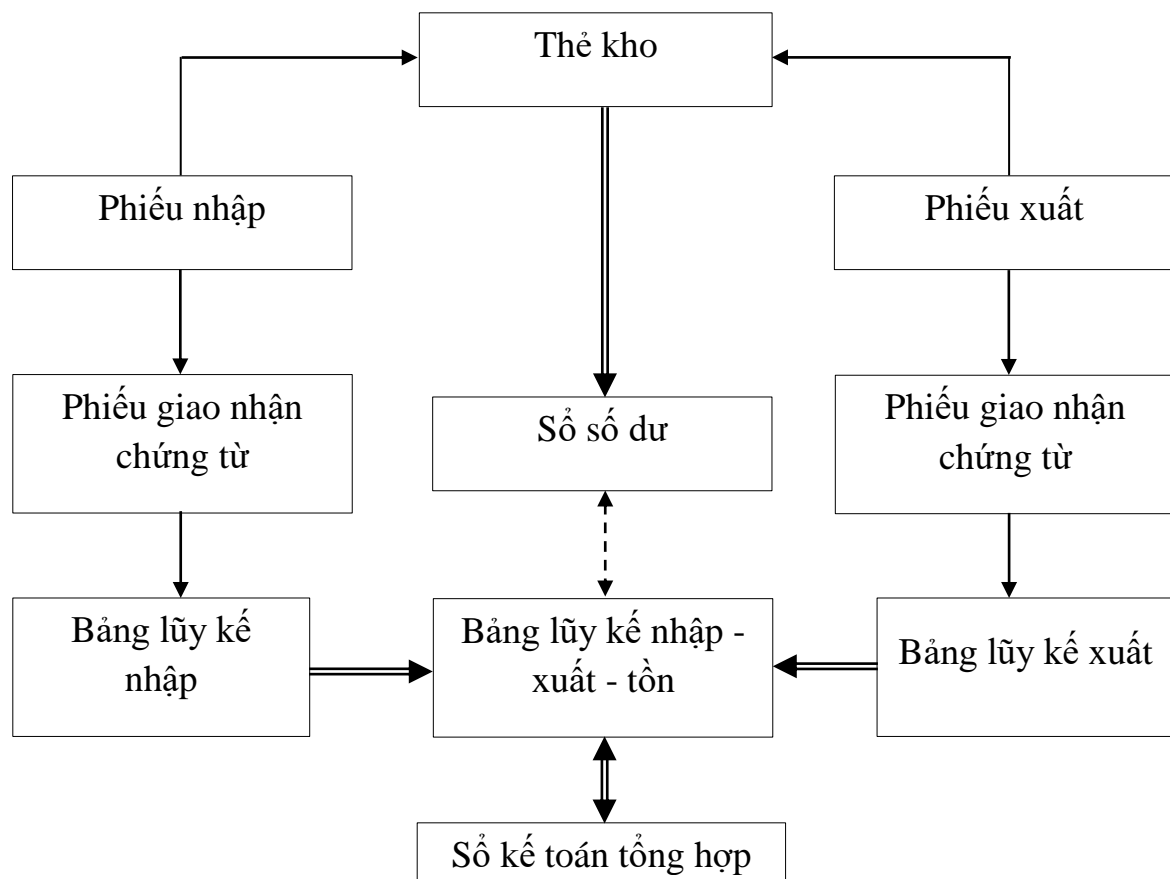
1.2.3.3 Phương pháp ghi sổ số dư

Ở kho: : Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL). Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng

tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

Ở phòng kế toán: Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá). Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư



Ghi chú:

Ghi hàng ngày:	—————→
Ghi cuối tháng:	══════════→
Đối chiếu hàng ngày:	←-----→
Đối chiếu cuối tháng:	══════════↔

+ **Ưu điểm:** trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ sổ dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ **Nhược điểm:** không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ **Điều kiện áp dụng:** thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.3: Kế toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa trong doanh nghiệp.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng 1 cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.3.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- **Đặc điểm của phương pháp**

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán.

Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng tồn kho được phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm giá hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ sách kế toán có thể xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng tồn kho:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

+) Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn bán hàng (Mẫu số 01GTK3/001)
- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác

- ***Tài khoản sử dụng***

Tài khoản 156 – Hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu tài khoản 156

Bên nợ TK 156:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- Chi phí thu mua hàng hóa
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (Gồm giá mua vào và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê

- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có TK 156:

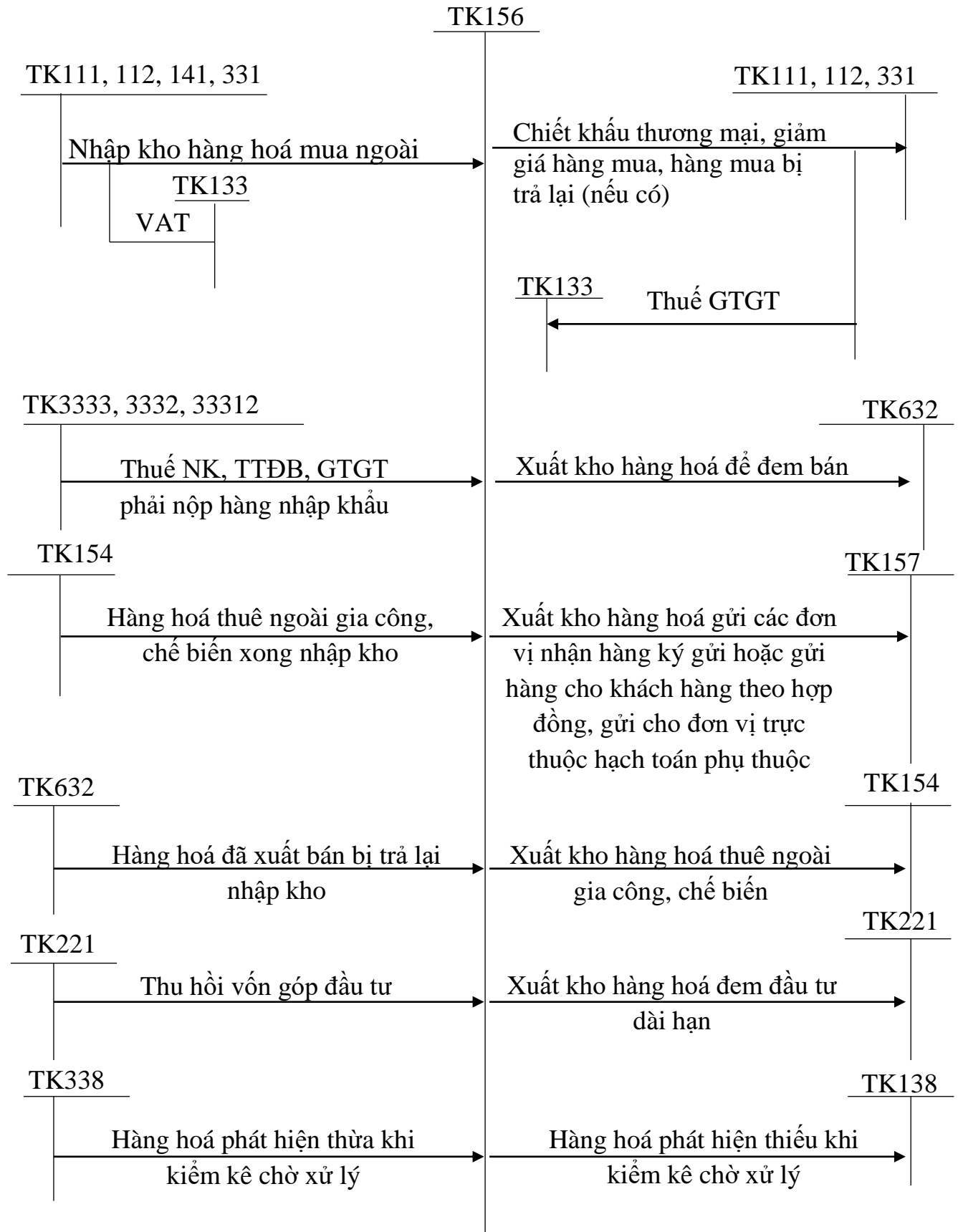
- Trị giá hàng hóa xuất kho để bán, để giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất kinh doanh
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

- ***Trình tự hạch toán***

**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên
(cơ sở nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)**



1.3.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- **Đặc điểm của phương pháp**

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối cùng của kế toán trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính lại giá của hàng đã xuất trong kỳ.

Theo phương pháp kiểm kê định kỳ mọi biến động của hàng tồn kho nói chung (hàng hóa nói riêng) không theo dõi, phản ánh trên các tài kế toán khoản hàng tồn kho. Trị giá của hàng hóa mua và nhập trong kỳ được theo dõi và phản ánh trên tài khoản 611 - Mua hàng

Khi áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ các tài khoản kế toán hàng tồn kho chỉ sử dụng ở đầu kỳ kế toán (để kết chuyển số dư đầu kỳ) và cuối kỳ kế toán (để phản ánh giá trị thực tế hàng tồn kho cuối kỳ).

Phương pháp kiểm kê định kỳ thường áp dụng ở các đơn vị có nhiều chủng loại hàng hóa, mẫu mã khác nhau, giá trị thấp, tình hình nhập – xuất liên tục, thường xuyên.

Phương pháp này đơn giản, giảm nhẹ được khối lượng ghi chép kế toán nhưng độ chính xác về giá trị hàng hóa xuất kho bị ảnh hưởng của chất lượng công tác quản lý tại kho quày, bến bãi.

Giá trị hàng hóa xuất bán trong kì	-	Giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ	+	Tổng giá trị hàng hóa nhập trong kỳ	-	Giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ
---	----------	--	----------	--	----------	---

- **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 611 – mua hàng: Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ

Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611- mua hàng được quy định:

- Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611

- Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán, ...)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng:

Bên Nợ:

- Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ
- Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

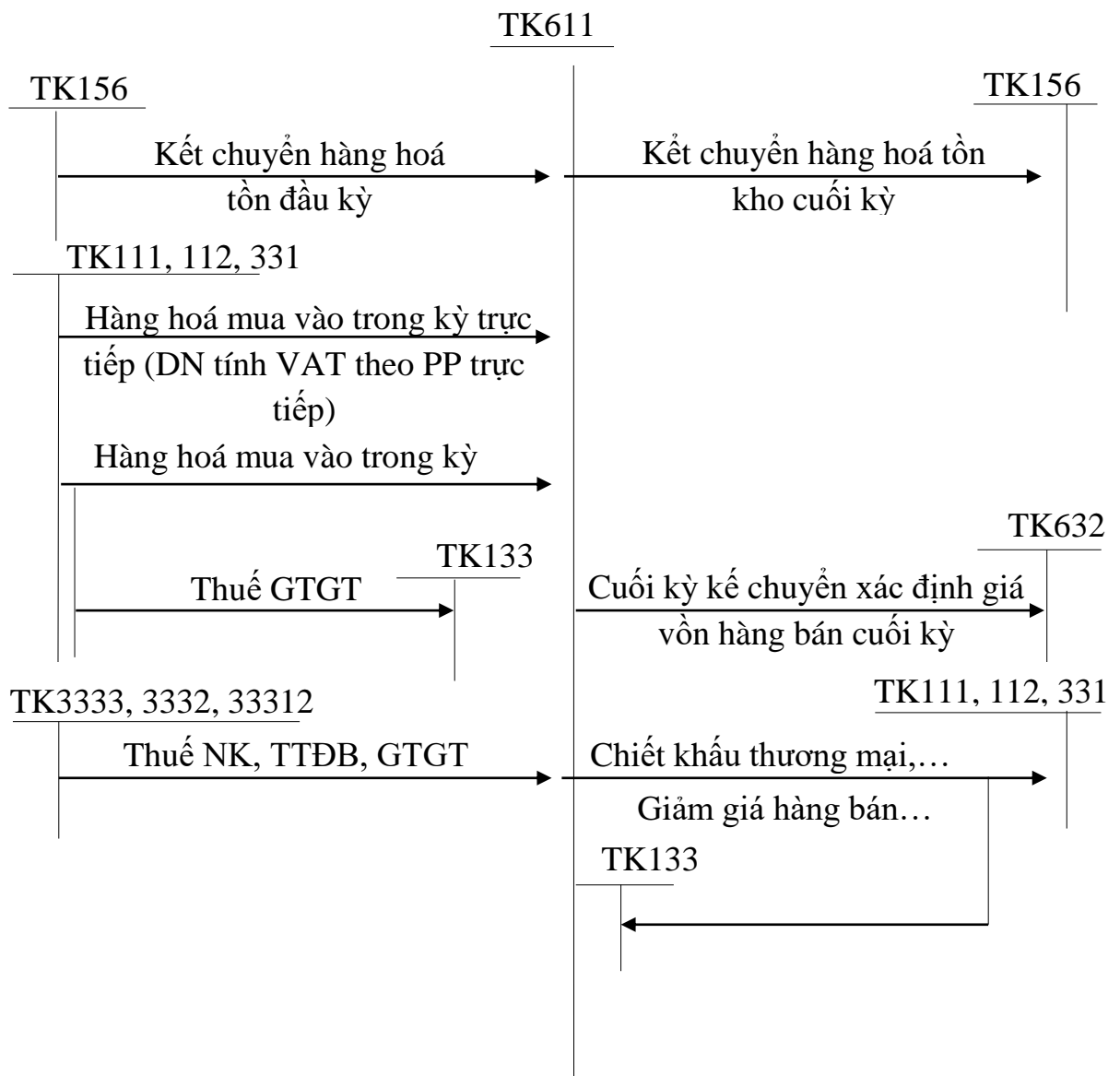
Bên Có:

- Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
- Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng
- Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ.(Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

TK này cuối kỳ không có số dư

- ***Trình tự hạch toán***

Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.4 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là việc tính trước vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm nay phần giá trị có khả năng bị giảm xuống thấp hơn so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là biện pháp đề phòng những thiệt hại có thể xảy đến trong tương lai gần do hàng tồn kho bị hư hỏng, lỗi thời, hàng bán bị trả lại,... Đồng thời cũng để phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhằm đưa ra một hình ảnh trung thực về tài sản của doanh nghiệp khi lập bảng cân đối kế toán cuối năm.

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left[\begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho sẽ} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị} \\ \text{thuần có} \\ \text{thể thực} \\ \text{hiện được} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

Việc ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho phải dựa trên những bằng chứng đáng tin cậy thu thập được tại thời điểm ước tính. Việc ước tính này phải tính đến sự biến động của giá cả hoặc chi phí trực tiếp liên quan đến các sự kiện diễn ra sau ngày kết thúc năm tài chính, mà các sự kiện này được xác nhận với các điều kiện có ở thời điểm ước tính.

Giá trị thuần của hàng hóa được xác định trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp là giá điều chỉnh giữa giá trị hàng tồn kho thực tế, trên sổ kế toán và giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ hạch toán.

Cuối năm, kế toán tiếp theo phải thực hiện đánh giá mới về giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho cuối năm đó. Trường hợp cuối kỳ kế toán năm nay, nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập thấp hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn phải được hoàn nhập để ghi giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm và để đảm bảo cho giá trị hàng tồn kho phản ánh trên báo cáo tài chính là theo giá gốc (nếu giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối năm trước thì phải trích thêm cho đủ số cần phải có để đảm bảo cho giá trị hàng tồn kho phản ánh trên báo cáo tài chính là theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 1593 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Kết cấu của TK 1593

Bên Nợ : giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

Phương pháp hạch toán kế toán

- ❖ Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại hàng kế toán xác định được mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:
 - *Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*
Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- ❖ Trường hợp khoản sự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòn giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kì kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:
 - *Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*
Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- ❖ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:
 - *Nợ TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*
Có TK 632: Giá vốn hàng bán

1.5 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp

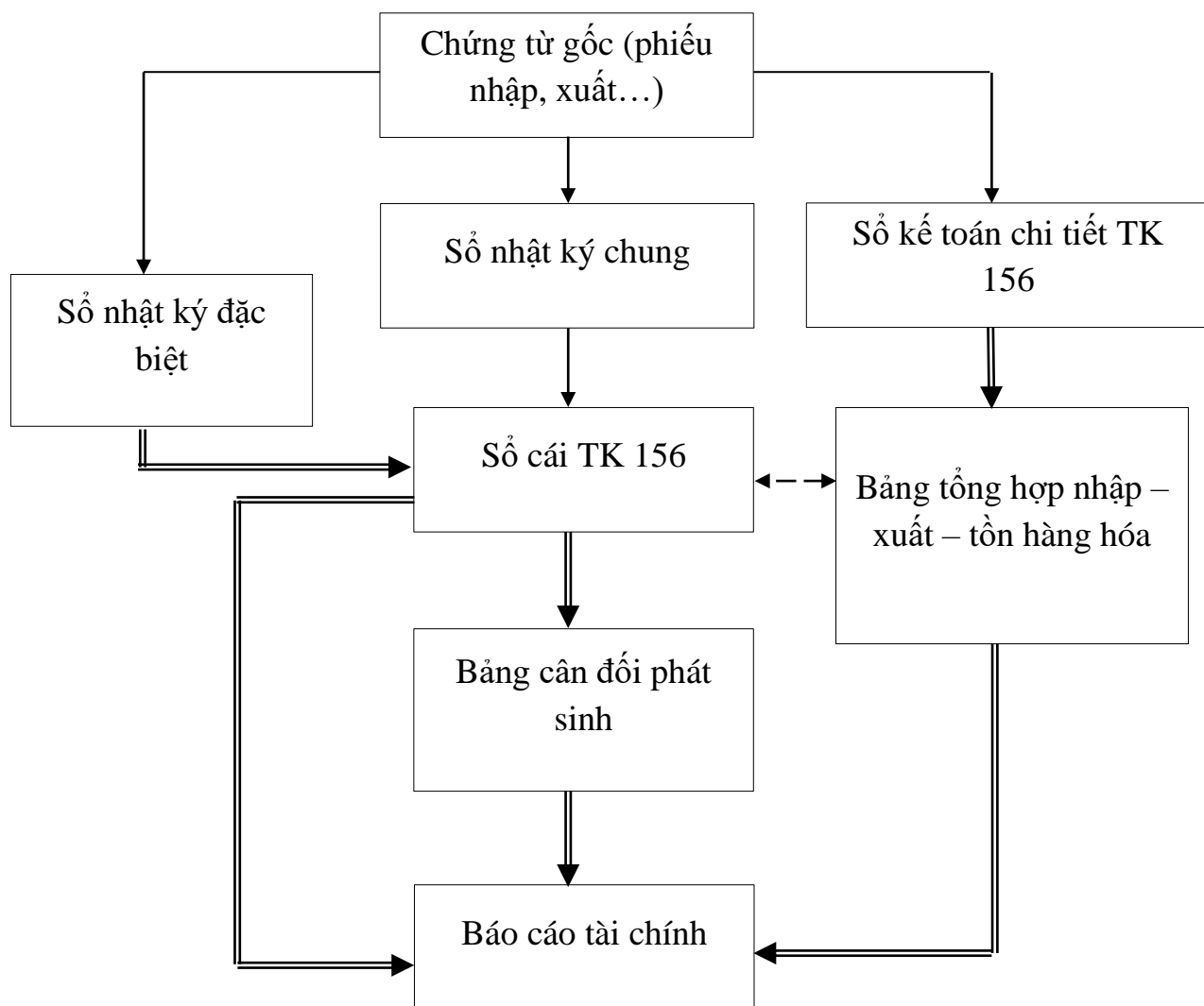
Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sổ kế toán sau:

1. Hình thức kế toán Nhật ký – chung
2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Bài viết dưới đây xin được đi vào minh họa chi tiết trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung. Theo hình thức nhật ký chung tất cả các nghiệp vụ kinh tế. tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các sổ chủ yếu sau:

1. Sổ Nhật ký chung
2. Sổ cái
3. Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung**Ghi chú:**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow Đôi chiếu hàng ngày: \longleftrightarrow

Trình tự ghi sổ

Hàng ngày tập hợp các phiếu thu, phiếu chi, các hóa đơn mua hàng, để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 156 đồng thời cũng phải ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ, thẻ chi tiết liên quan. Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng để ghi sổ, ghi chép nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi loại trừ số trùng lặp do 1 nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết (Được lập từ sổ, thẻ kế toán chi tiết) dùng để lập báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

2.1.1 Tên, đại chỉ, quy mô của công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP.Hải Phòng
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một Thành Viên
- Đại diện Pháp luật: Ông Nguyễn Văn Quang – Chức vụ: Giám Đốc
- Mã số thuế: 0200783929
- Điện thoại: 031.3913587
- Ngày hoạt động: 01/08/2008

2.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh là doanh nghiệp tư nhân được thành lập theo quy định của sở KHĐT thành phố Hải Phòng ngày 01 tháng 08 năm 2008. Hoạt động của công ty căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động do Hội đồng thành viên phê duyệt, theo đó công ty hạch toán độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo điều lệ chung của công ty TNHH 1 thành viên trở lên và luật doanh nghiệp.

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn phục vụ kinh doanh để có hiệu quả cao, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi nhuận và không ngừng đóng góp cho ngân sách nhà nước theo luật định, phát triển công ty ngày càng vững mạnh trên các lĩnh vực hoạt động kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vật liệu xây dựng: các loại gạch ốp lát, các thiết bị điện nước như các thiết bị nhà vệ sinh, ổ cắm dây điện các loại...

Công ty ra đời trong sự phát triển của nền kinh tế, xuất phát từ nhu cầu xây dựng các công trình, nhu cầu cung cấp các dịch vụ trọn gói, hoàn hảo của nhân dân, đất nước. Được thành lập từ năm 2008 đến nay công ty đã thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh sao cho phù hợp với sự phát triển

của xã hội đòi hỏi tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty phải cố gắng nỗ lực hết mình.

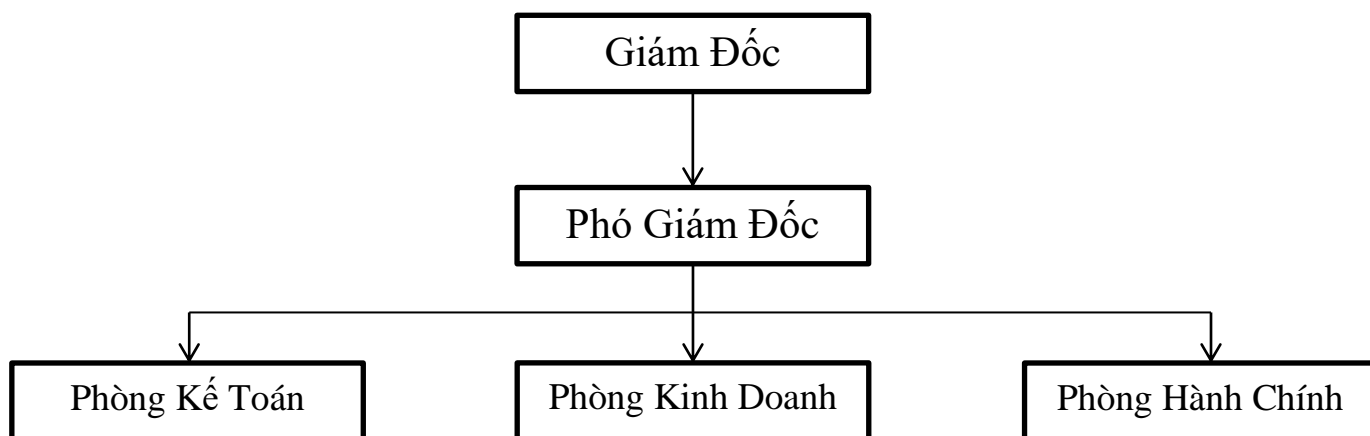
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh đã trải qua gần 10 năm hình thành và phát triển. Tuy thời gian chưa dài nhưng trong suốt quá trình hoạt động, không thể kể hết những khó khăn chông chát cũng như những trở ngại không lường mà tập thể cán bộ công nhân viên Công ty phải vượt qua từ những ngày tháng khởi nghiệp, đổi lại đến nay công ty đã khẳng định được uy tín, vị thế, thương hiệu của mình trong lĩnh vực kinh doanh thương mại. Để tồn tại trên thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường cũng như sự phát triển không ngừng của đất nước, Công ty đã xây dựng chiến lược cho riêng mình, trong đó trọng tâm là đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng đầu tư cho công tác marketing, tích cực quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu. Qua đó, đã tạo được uy tín với các chủ đầu tư, đồng thời tạo được nền móng vững chắc để Công ty phát triển trong điều kiện mới.

2.1.3 Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty

- ❖ Hình thức pháp lý: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, được tổ chức và hoạt động theo quy định luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kinh doanh. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như tiềm năng sẵn có của mình.
- ❖ Phạm vi kinh doanh và hoạt động:
 - Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.
 - Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép.
- ❖ Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của công ty như: Kinh doanh vật liệu xây dựng: các loại gạch ốp lát, các thiết bị điện nước như các thiết bị nhà vệ sinh, ổ cắm dây điện các loại... Xây dựng các công trình phụ như nhà vệ sinh, lắp đặt các đường ống nước...

2.1.4 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty



- **Giám đốc:** là người đại diện theo pháp luật của công ty, là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- **Phó giám đốc:** là người giúp Giám đốc trong việc quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

- **Bộ phận Kế toán:** Giúp Giám đốc về công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty...

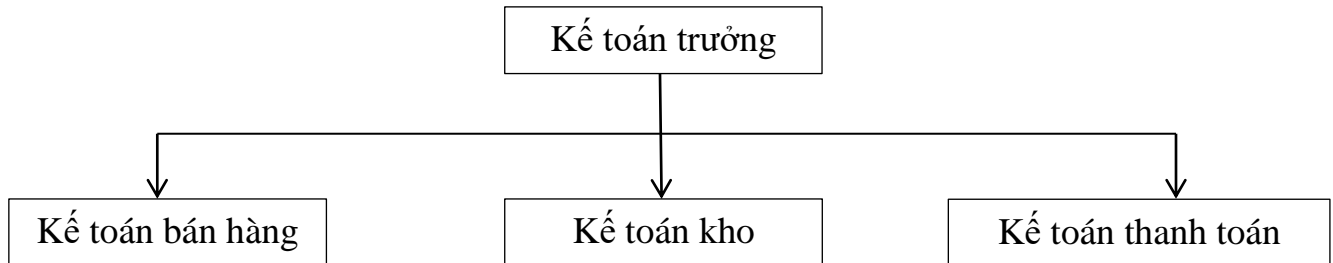
- **Bộ phận Tài chính:** Thực hiện các công tác văn phòng như: tiếp nhận và xử lý các công việc nội bộ trong DN, tiếp khách, xử lý các công văn khách hàng gửi tới, lưu trữ, phát hành văn bản, con dấu có tính chất pháp lý và chịu trách nhiệm trước ban giám đốc và pháp luật về tính pháp lý....; giải quyết các vấn đề liên quan đến nhân sự.

- **Bộ phận Kinh doanh:** là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần,... Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện; thực hiện hoạt động bán hàng tới các Khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho doanh nghiệp...

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty

2.1.5.1 Tổ chức công tác kế toán

Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty



- ❖ **Kế toán trưởng:** Xây dựng tổ chức, quản lý hệ thống bộ máy kế toán. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công việc liên quan đến kế toán trong công ty.
- ❖ **Kế toán bán hàng:** Cập nhật các hóa đơn bán hàng, bao gồm hóa đơn bán hàng hóa và hóa đơn bán dịch vụ. Theo dõi tổng hợp và chi tiết bán hàng ra. Tính thuế GTGT của hàng bán ra. Theo dõi các khoản phải thu, tình hình thu tiền và tình trạng công nợ của khách hàng.
- ❖ **Kế toán kho:** Lập chứng từ nhập xuất, chi phí mua hàng. Hạch toán giá vốn, công nợ nhà cung cấp. Theo dõi công nợ nhà cung cấp, lập biên bản xác minh công nợ theo định kỳ. Lập thẻ TSCĐ, thẻ theo dõi máy móc - CCDC cầm tay, báo cáo định kỳ. Lập báo cáo tồn kho, báo cáo nhập xuất tồn. Kiểm soát nhập xuất tồn kho...
- ❖ **Kế toán thanh toán:** tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền. Phối hợp với bộ phận kế toán có liên quan, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp các hóa đơn chứng từ đầu vào, đầu ra đảm bảo phù hợp theo quy định của Nhà nước. Hạch toán các bút toán liên quan đến thu, chi tiền mặt, tiền gửi. Phản ánh kịp thời các khoản thu, chi vốn bằng tiền

2.1.5.2 Hình thức kế toán, chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty

- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật Ký Chung.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng là Đồng Việt Nam. Ký hiệu: đồng
- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho: - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp giá bình quân liên hoàn
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Phương pháp theo đường thẳng

Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại công ty

- Hệ thống chứng từ: Công ty đang vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ/BTC ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đều phải lập chứng từ kế toán và mọi số liệu ghi trên sổ kế toán đều phải có chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp chứng minh. Chứng từ kế toán phải lập đủ số liên và chỉ lập một lần đúng với thực tế về thời gian, địa điểm, nội dung và số tiền của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Trình tự xử lý chứng từ kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh :

- Tất cả các chứng từ kế toán do đơn vị lập hay nhận từ bên ngoài đều phải tập trung ở bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán phải kiểm tra Những chứng từ đó và chỉ sau khi kiểm tra xác minh tính pháp lý của chứng từ thì mới sử dụng để ghi sổ kế toán.

- Thực hiện phân loại, sắp xếp, bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán. Đối với chứng từ kế toán lập không đúng thủ tục, không đúng nội dung hoặc con số, chữ viết không rõ ràng thì kế toán phải trả lại cho người lập để làm lại hoặc bổ sung thêm cho hoàn chỉnh, sau đó mới dùng để thanh toán và ghi sổ kế toán.

- Công ty đã sử dụng hệ thống chứng từ:

- ✓ Phiếu nhập kho (Mẫu số 01- VT)
- ✓ Phiếu xuất kho (Mẫu số 02- VT)
- ✓ Biên bản giao nhận hàng hoá
- ✓ Thẻ Kho (Mẫu số S09- DNN)
- ✓ Biên bản kiểm kê hàng hóa (Mẫu số 05- VT)
- ✓ Các chứng từ phản ánh chi phí, dịch vụ mua ngoài: Hoá đơn mua hàng,...
- ✓ Các chứng từ phản ánh khoản chi bằng tiền khác

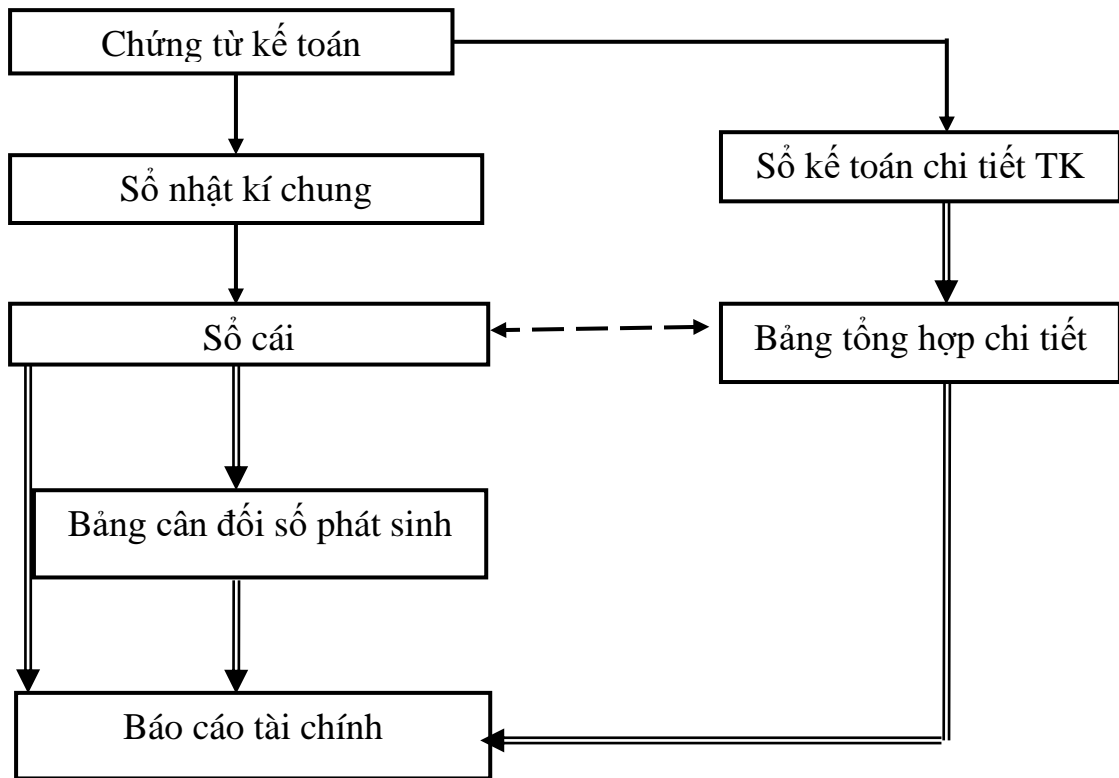
* Hệ thống tài khoản: Hiện nay công ty vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006 ngày 14 tháng 9 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Để phản ánh về tình hình hoạt động của mình thì công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản:

- TK 211: “Tài sản cố định hữu hình” theo dõi giá trị hiện có và tình hình tăng giảm của toàn bộ TSCĐ hữu hình của công ty theo nguyên giá.
- TK 214: “ Hao mòn TSCĐ” phản ánh tình hình biến động của TSCĐ theo giá trị hao mòn
- TK 151: “Hàng gửi đi bán” theo dõi tình hình bán hàng đại lý của công ty.
- TK 156: “ Hàng hoá” : theo dõi tình hình nhập xuất hàng hoá trong kỳ.
- TK 334 : “ Phải trả CNV” hạch toán tiền lương, tiền thưởng và tình hình thanh toán với người lao động.

Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán

Kể từ ngày thành lập cho đến nay, công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 2.3 Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp và tính chính xác của các nghiệp vụ đó vào nhật ký chung. Căn cứ số liệu ghi chép trên sổ nhật ký chung, kế toán phản ánh các số liệu đó vào sổ cái tài khoản có liên quan. Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản.

- Cuối kỳ, tổng hợp số liệu từ sổ chi tiết làm căn cứ lập sổ tổng hợp chi tiết. Cùng với đó, tại thời điểm cuối kỳ, để đảm bảo tính chính xác của số liệu, kế toán tiến hành đối chiếu số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ cái kế toán lập bảng cân đối tài khoản. Căn cứ vào bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết kế toán lập báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung đó là: tổng hợp phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh**2.2.1 Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại công ty****2.2.1.1 Thủ tục nhập kho hàng hóa**

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuốn
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh và giao nhận cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

2.2.1.2 Thủ tục xuất kho hàng hóa

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.

Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

- Cách tính giá hàng xuất kho

Do hàng hoá chính trong công ty không nhiều chủng loại và giá cả cũng

tương đối ổn định nên kế toán đã áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá hàng hoá xuất kho. Hàng hoá xuất kho được tính như sau:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

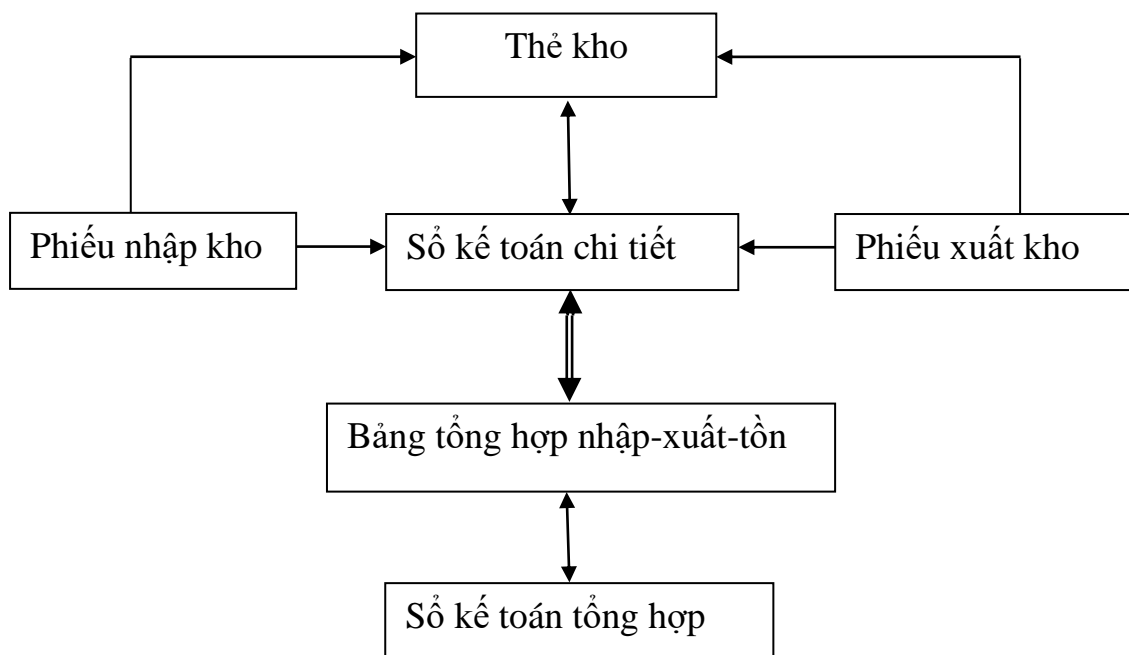
$$\text{Trị giá hàng hóa xuất bán} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng xuất bán}$$

2.2.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh đó là hình thức “Thẻ song song”. Phương pháp hạch toán hàng hóa là phương pháp kê thường xuyên

Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song



Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Ghi cuối kỳ: $\longleftrightarrow\longleftrightarrow$

Tại kho: Thủ kho theo dõi lượng nhập, xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa sẵn sàng bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào Thẻ kho tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế số với số liệu trên thẻ kho.

$$\text{Số lượng tồn cuối kỳ} = \text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập kho trong kỳ} - \text{Số lượng xuất trong kỳ}$$

Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở kho. Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra đơn giá, thành tiền và ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo dõi từng mặt hàng. Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ chi tiết sau đó đối chiếu với thẻ kho của thủ kho về mặt số lượng. Căn cứ vào Bảng Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa, kế toán đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp (sổ cái TK 156)

Ví dụ 1: Ngày 04/12/2016 Công ty mua Gạch 4040 của Công ty cổ phần T.N.G Việt Nam theo hóa đơn số 0002444 số lượng 100 hộp, đơn giá : 101.000đ/hộp (thuế GTGT 10%), về nhập kho, chưa thanh toán .

Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là:

$$100 \times 101.000 = 10.100.000 \text{ đồng}$$

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/002		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 04 tháng 12 năm 2016			Số: 0002444		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN T.N.G VIỆT NAM					
Mã số thuế: 0200770302					
Địa chỉ: Số 769 đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam					
Số tài khoản: 109 212 242 66088 tại ngân hàng Techcombank Hải Phòng					
Điện thoại: 031.3531079					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh					
Mã số thuế: 020073929					
Địa chỉ: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Gạch 4040	Hộp	100	101.000	10.100.000
Cộng tiền hàng:					10.100.000
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT:					1.010.000
Tổng cộng tiền thanh toán					11.110.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu một trăm mười nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 04 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Mã số thuế : 020073929

Địa chỉ : Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP Hải Phòng

Điện thoại : 031.3913587 - Fax:

Đại diện: Bà Đinh Minh Yên – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Bên B (Bên giao hàng) : Công ty Cổ phần T.N.G Việt Nam

Mã số thuế : 0200770302

Địa chỉ : Số 769 đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đông, huyện An Dương,
Thành phố Hải Phòng

Điện thoại :0320.3824812- Fax :

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Đức – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh
doanh.hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại
hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Gạch 4040	Hộp	100

Kèm theo chứng từ :

Hóa đơn GTGT số **0002444**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày . Hai bên đều thống nhất ký tên .

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý
như nhau.**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN****ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

Biểu số 2.3: Biên bản giao nhận hàng hóa

Đơn vị: Công Ty TNHH Xây dựng Thương
mại Anh Minh
Bộ phận:.....

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 04 tháng 12 năm 2016
Số 415

Nợ TK 156: 10.100.000
Có TK 331: 10.100.000

Họ và tên người giao hàng: Đinh Minh Yên
Theo HĐGTGT số **0002444** ngày 04 tháng 12 năm 2016

Nhập tại kho: Công ty Địa điểm: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện
An Dương, TP Hải Phòng

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Gạch 4040	4040 A1	Hộp	100	100	101.000	10.100.000
	Cộng	x	x	x	x	x	10.100.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): mười triệu một trăm nghìn đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 04 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Người giao hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám Đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 09/12/2016 Công ty xuất bán 120 hộp Gạch 4040 cho công ty Proconco Hải Phòng với tổng giá thanh toán là 15.180.000 đồng, khách hàng chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá Gạch 4040 xuất kho như sau:

Trị giá Gạch 4040 tồn đầu kỳ là 5.099.950 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 50 hộp với đơn giá tồn là 101.999đ/hộp.

Ngày 04/12/2016, Công ty mua 100 hộp, đơn giá nhập kho là 101.000đ/hộp

Trị giá nhập kho = 100 x 101.000 = 10.100.000đ

Vậy đơn giá Gạch 4040 xuất kho ngày 20/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Gạch 4040} \end{array} = \frac{50 \times 101.999 + 100 \times 101.000}{50 + 100} = 101.333$$

$$\text{Trị giá 1200 viên Gạch 4040 xuất kho} = 101.333 \times 120 = 12.159.960$$

Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công Ty TNHH Xây dựng Thương
mại Anh Minh
Bộ phận:.....

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

Số 435

Họ và tên người nhận hàng: Đinh Minh Yên

Theo HĐGTGT số **00003248** ngày 09 tháng 12 năm 2016

Xuất tại kho: Công ty Địa điểm: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện
An Dương, TP Hải Phòng

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Gạch 4040	4040A1	Hộp	120	120	101.333	12.159.960
	Cộng	x	x	x	x	x	12.159.960

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): mười hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám Đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.5: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 09 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty Proconco Hải Phòng

Mã số thuế : 3600234534-008

Địa chỉ : Lô CN₂ 1A KCN Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng

Điện thoại : Fax:

Đại diện: Ông Hoàng Hải Sơn – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Bên B (Bên giao hàng): Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Mã số thuế : 0200783929

Địa chỉ : Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP Hải Phòng

Điện thoại :031.3913587 - Fax :

Đại diện : Bà Đinh Minh Yến – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Gạch 4040	Hộp	120

Kèm theo chứng từ :

Hóa đơn GTGT số **00003248**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày . Hai bên đều thống nhất ký tên .

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

Ví dụ 3: Ngày 6/12/2016 Công ty mua Bồn nước Inox PPN 3000L của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Hồng Bàng theo hóa đơn số 0000053 số lượng 2 bộ, đơn giá : 6.500.000 đồng/bộ (thuế GTGT 10%), về nhập kho, chưa thanh toán.

Giá thực tế của hàng hóa nhập kho là:

$$2 \times 6.500.000 = 13.000.000 \text{ đồng}$$

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/002		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/15P		
Ngày 06 tháng 12 năm 2016			Số: 0000053		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG BÀNG					
Mã số thuế: 0200453765					
Địa chỉ: Số 225C Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Số tài khoản: 32220000909499 tại ngân hàng Vietcombank Hải Phòng					
Điện thoại: 031.3528518					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh					
Mã số thuế: 020073929					
Địa chỉ: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Bồn nước Inox PPN 3000L	Bộ	2	6.500.000	13.000.000
Cộng tiền hàng:					13.000.000
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT:					1.300.000
Tổng cộng tiền thanh toán					14.300.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.6: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Mã số thuế : 020073929

Địa chỉ : Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP Hải Phòng

Điện thoại : 031.3913587 - Fax:

Đại diện: Bà Đinh Minh Yên – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Bên B (Bên giao hàng) : Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hồng Bàng

Mã số thuế : 0200453765

Địa chỉ : Số 225C Lý Thường Kiệt, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại :031.3528518 - Fax :

Đại diện : Bà Phạm Hải Bình – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Bồn nước Inox PPN 3000L	Bộ	2

Kèm theo chứng từ :

Hóa đơn GTGT số **0000053**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày . Hai bên đều thống nhất ký tên .

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

Biểu số 2.7: Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công Ty TNHH Xây dựng Thương
mại Anh Minh
Bộ phận:.....

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 06 tháng 12 năm 2016
Số 424

Nợ TK 156: 13.000.000
Có TK 331: 13.000.000

Họ và tên người giao hàng: Đinh Minh Yên
Theo HĐGTGT số **000053** ngày 06 tháng 12 năm 2016

Nhập tại kho: tại kho: Công ty Địa điểm: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng,
huyện An Dương, TP Hải Phòng

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Bồn nước Inox PPN 3000L	BN3000L	Bộ	2	2	6.500.000	13.000.000
	Cộng	x	x	x	x	x	13.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): mười ba triệu đồng chẵn.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 06 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu **Người giao hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám Đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Ví dụ 4: Ngày 10/12/2016 Công ty xuất bán 5 Bồn nước Inox PPN 3000L cho Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Vật Tư Tổng Hợp Duy Xuân với tổng giá thanh toán là 37.950.000, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Cách xác định đơn giá Bồn Inox PPN xuất kho như sau:

Trị giá Bồn Inox tồn trước nhập là 19.650.000đ. Trong đó, số lượng hàng tồn là 3 cái với đơn giá tồn là 6.550.000đ/cái.

Ngày 06/12/2016, Công ty mua 2 cái, đơn giá nhập kho là 6.500.000đ/cái

Trị giá nhập kho = 2 x 6.500.000đ = 13.000.000

Vậy đơn giá Bồn nước Inox PPN 3000L xuất kho ngày 21/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất Bồn} \\ \text{nước Inox PPN} \\ \text{3000L} \end{array} = \frac{3 \times 6.550.000 + 2 \times 6.500.000}{3 + 2} = 6.530.000$$

Trị giá 5 Bồn nước Inox PPN 3000L xuất kho = 6.530.000 x 5 = 32.650.000

Biểu số 2.8: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công Ty TNHH Xây dựng Thương
mại Anh Minh
Bộ phận:.....

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Số 437

Họ và tên người nhận hàng: Đinh Minh Yên

Theo HĐGTGT số **00003250** ngày 10 tháng 12 năm 2016

Nhập tại kho: Công ty Địa điểm: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông,
huyện An Dương, TP Hải Phòng

STT	Tên vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Bồn nước Inox PPN 3000L	BN3000L	Bộ	5	5	6.530.000	32.650.000
	Cộng	x	x	x	x	x	32.650.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám Đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.9: Biên bản giao nhận hàng hóa**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Vật Tư Tổng Hợp Duy Xuân

Mã số thuế : 0200558899

Địa chỉ : Số 12B Nguyễn Thái Học, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại : Fax:

Đại diện: Bà Cao Hồng Uyên – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Bên B (Bên giao hàng) : Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Mã số thuế : 0200783929

Địa chỉ : Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP Hải Phòng

Điện thoại :031.3913587 - Fax :

Đại diện : Bà Đinh Minh Yển – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.
hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐVT	SL
1	Bồn nước Inox PPN 3000L	Bộ	5

Kèm theo chứng từ :

Hóa đơn GTGT số **00003250**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày . Hai bên đều thống nhất ký tên .

Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

- ❖ **Tiếp theo ví dụ 1:** Theo HĐGTGT số 2444 ngày 04/12/2016 Công ty nhập 100 hộp gạch 4040 của Công ty cổ phần T.N.G Việt Nam, chưa thanh
- **Tại kho:** Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.10)
 - **Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.12). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.14)
- **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 09/12/2016 công ty bán 120 hộp gạch 4040 cho Công ty Procono Hải Phòng theo phiếu xuất kho số 435, khách hàng chưa thanh toán
- **Tại kho:** Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.10)
 - **Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.12). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.14)
-
- ❖ **Tiếp theo ví dụ 3:** Theo HĐGTGT số 53 ngày 06/12/2016 Công ty nhập 2 Bộ Bồn Inox PPN 3000L của Công ty CP Xây dựng Thương mại Hồng Bàng về nhập kho, chưa thanh toán
- **Tại kho:** Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.11)
 - **Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.13). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.17)
- ❖ **Tiếp theo ví dụ 4:** Ngày 10/12/2016, Công ty xuất bán 5 Bồn inox PPN 3000L cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Vật Tư Tổng Hợp Duy Xuân theo phiếu xuất kho số 437, khách hàng chưa thanh toán.
- **Tại kho:** Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho (biểu số 2.11)
 - **Tại phòng kế toán:** Kế toán ghi chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng (biểu số 2.13). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa (Biểu số 2.14)

Biểu số 2.10: Thẻ kho của mặt hàng Gạch 4040

Đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI ANH MINH
Địa chỉ: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện
An Dương, TP Hải Phòng

Mẫu số S12 – DN
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ - BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2016

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Gạch 4040

Đơn vị tính: hộp

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>50</u>
1	04/12	PN415		Nhập 100 hộp Gạch 4040	04/12	100		150
2	09/12		PX435	Xuất kho 120 hộp Gạch 4040	09/12		120	30
3	11/12	PN440		Nhập 200 hộp Gạch 4040	11/12	200		230
							
				<u>Cộng phát sinh</u>		490	465	
				<u>Tồn cuối tháng</u>				<u>75</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Bảng thẻ kho 2.11: Thẻ kho của mặt hàng Bồn Inox

Đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI ANH MINH
Địa chỉ: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện
An Dương, TP Hải Phòng

Mẫu số S12 – DN
(Ban hành theo QĐ số 48/QĐ - BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2016

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Bồn nước Inox PPN 3000L

Đơn vị tính: Bộ

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>3</u>
1	06/12	PN424		Nhập 2 bộ Bồn Inox	06/12	2		5
2	10/12		PX437	Xuất kho 5 bộ Bồn Inox	10/12		5	0
3	20/12	PN452		Nhập 4 bộ Bồn Inox	20/12	4		4
				<u>Công phát sinh</u>		6	5	
				<u>Tồn cuối tháng</u>				<u>4</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa Gạch 4040**Đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH****Địa chỉ:** Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng**Mẫu số: S07-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2016

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên vật, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Gạch 4040, Đơn vị tính: *hộp*

NTGS	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>101.999</u>					<u>50</u>	<u>5.099.950</u>
04/12	PN415	04/12	Nhập kho Gạch 4040	331	101.000	100	10.100.000			150	15.199.950
09/12	PX435	09/12	Xuất kho Gạch 4040	632	101.333			120	12.159.960	30	3.039.990
11/12	PN440	11/12	Nhập kho Gạch 4040	331	101.000	200	20.00.000			230	23.039.990
...
			<u>Cộng</u>			<u>490</u>	<u>49.490.000</u>	<u>465</u>	<u>46.965.000</u>		
			<u>Tồn cuối kỳ</u>		<u>101.666</u>					<u>75</u>	<u>7.624.950</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.13 Sổ chi tiết hàng hóa Bồn nước Inox PPN 3000L**Đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH****Mẫu số: S07-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC***Địa chỉ: Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng***Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tháng 12/2016

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên, quy cách nguyên vật, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa): Bồn nước Inox PPN 3000L, Đơn vị tính: bộ

NTGS	Chứng từ ghi số		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>							<u>3</u>	<u>19.650.000</u>
06/12	PN424	06/12	Nhập kho Bồn Inox PPN 3000L	331	6.500.000	2	13.000.000			5	32.650.000
10/12	PX437	10/12	Xuất kho Bồn Inox PPN 3000L	632	6.530.000			5	32.650.000	0	0
20/12	PN452	20/12	Nhập kho Bồn Inox PPN 3000L	331	6.500.000	4	26.000.000			4	26.000.000
			<u>Cộng</u>			<u>6</u>	<u>39.000.000</u>	<u>5</u>	<u>32.650.000</u>		
			<u>Tồn cuối kỳ</u>		<u>6.500.000</u>					<u>4</u>	<u>26.000.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng*(Ký, họ tên)***Người lập biểu***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên)*

Biểu số 2.14: Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn**Đơn vị: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH****Địa chỉ:** Thôn Vĩnh Khê, xã An Đông, huyện An Dương, TP Hải Phòng**Mẫu số: S07-DNN***(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC**Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)***BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP - XUẤT - TỒN - KHO HÀNG HÓA****Tháng 12 năm 2016****Tên tài khoản:** 156-Hàng hóa**Đơn vị tính:** đồng

STT	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Ống nhựa PVC D200-C2	m	80	9.800.000	20	2.342.000	40	4.684.000	60	7.458.000
...
7	Gạch 4040	hộp	50	5.099.950	490	49.490.000	465	46.965.000	75	7.624.950
8	Bồn nước Inox PPN 3000L	bộ	3	19.650.000	6	39.000.000	5	32.650.000	4	26.000.000
...
	Cộng			723.242.900		856.609.611		818.419.075		761.433.436

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

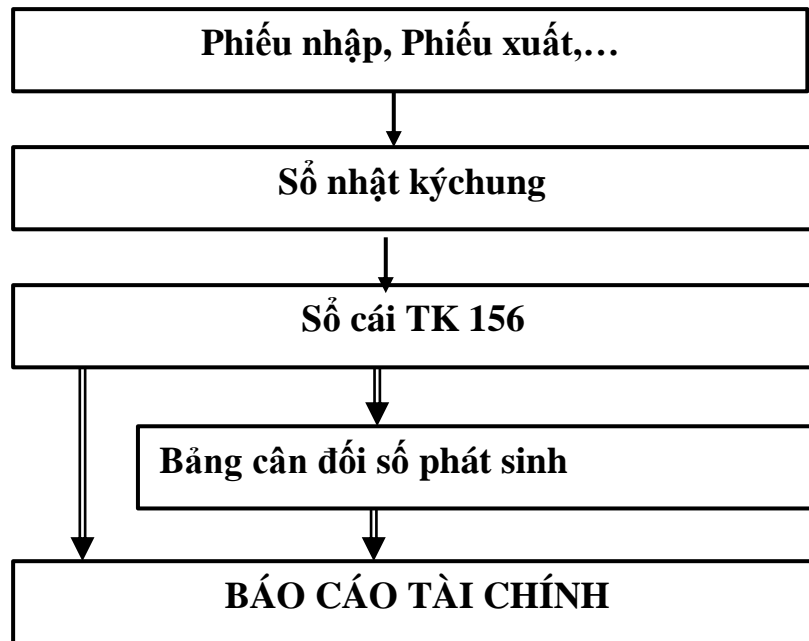
Người lập biểu*(Kí, họ tên)***Kế toán trưởng***(Kí, họ tên)***Giám đốc***(Kí, họ tên)*

2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

Kế toán tổng hợp hàng hóa là việc phản ánh một cách tổng quát tình hình nhập, xuất hàng hóa thông qua các tài khoản kế toán. Để phục vụ cho công tác hạch toán tổng hợp hàng hóa, công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh đã sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục. Vì vậy, giá trị hàng hóa của công ty trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất cứ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

- ❖ Chứng từ kế toán sử dụng:
 - Phiếu nhập kho
 - Phiếu xuất kho
 - Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ khác: Lệnh chi, Giấy báo có....
- ❖ Tài khoản kế toán sử dụng:
 - TK 156: Hàng hóa
 - TK liên quan: TK331, TK632, TK133.....

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Trình tự ghi sổ

- ✓ Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung vào Sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp.
- ✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

- **Tiếp theo ví dụ 1:** Ngày 04/12/2016 Công ty mua Gạch 4040 của Công ty cổ phần T.N.G Việt Nam theo hóa đơn số 0002444 số lượng 100 hộp. Tổng giá trị nhập kho là 10.100.000 đồng chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.15). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.16), TK 133, TK331,...

- **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 09/12/2016 Công ty xuất bán 120 hộp Gạch 4040 cho công ty Proconco Hải Phòng khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.15). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.16), TK 632

- **Tiếp theo ví dụ 3:** Ngày 6/12/2016 Công ty mua Bồn nước Inox PPN 3000L của Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Hồng Bàng theo hóa đơn số 0000053. Tổng giá trị nhập kho là 13.000.000 đồng chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào nhật ký chung (Biểu số 2.15). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156 (Biểu số 2.16), TK 133, TK331,...

- **Tiếp theo ví dụ 4:** Ngày 10/12/2016 Công ty xuất bán 5 Bồn nước Inox PPN 3000L cho Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Vật Tư Tổng Hợp Duy Xuân khách hàng chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.18). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái Tài khoản 156 (Biểu số 2.19), TK 632.

Biểu số 2.18: Trích Sổ Nhật Ký Chung

Đơn vị: CTY TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Mẫu số S03a - DNN

Địa chỉ: Thôn Cái Tắt, xã An Đông, huyện An Dương, Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
04/12	HĐ2444 PN415	04/12	Mua 1000 viên Gạch 4040 của Công ty CP T.N.G chưa thanh toán	156 1331 331	10.100.000 1.010.000	11.110.000
...
06/12	HĐ53 PN424	06/12	Mua Bồn Inox PPN 3000L của Công ty CP XD và TM Hồng Bàng về nhập kho chưa thanh toán	156 133 331	13.000.000 1.300.000	14.300.000
...
09/12	PX435	09/12	Giá vốn xuất Gạch 4040 cho Cty Proconco Hải Phòng	632 156	12.159.960	12.159.960
09/12	HĐ 3248	09/12	Doanh thu bán hàng theo HĐ 3248	131 511 3331	15.180.000	13.800.000 1.380.000
...
10/12	PX437	10/12	Giá vốn xuất bán Bồn Inox PPN 3000L cho Cty TNHH DV TM Vật tư tổng hợp Duy Xuân	632 156	32.650.000	32.650.000
10/12	HĐ3250	10/12	Doanh thu bán hàng theo HĐ03250	131 511 3331	37.950.000	34.500.000 3.450.000
...
			Cộng số phát sinh		9.479.889.730	9.479.889.730

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19: Trích Sổ cái Tài khoản 156

Đơn vị: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại

Mẫu số S03b-DNN

Anh Minh

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

Địa chỉ: Thôn Cái Tắt, Xã An Đông, Huyện An

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Dương, Thành phố Hải Phòng

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hoá

Số hiệu tài khoản: 156

Tháng 12 Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		<u>723.242.900</u>	
....
04/12	PN415	04/12	Nhập kho 100 hộp Gạch 4040	331	10.100.000	
....
06/12	PN424	06/12	Nhập kho 2 Bộ Bồn Inox PPN 3000L	331	13.000.000	
....
09/12	PX435	09/12	Xuất kho 120 hộp Gạch 4040	632		12.159.960
....
10/12	PX437	10/12	Xuất kho 5 Bộ Bồn Inox PPN 3000L	632		32.650.000
....
			Cộng phát sinh T12		856.609.611	818.419.075
			Dư cuối năm		<u>761.433.436</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh tiến hành kiểm kê kho nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị của từng loại hàng hoá hiện có tại thời điểm kiểm kê. Bên cạnh đó, việc kiểm kê giúp cho công ty kiểm tra tình hình bao quản, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp hao hụt, hư hỏng mất mát để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cuối năm, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hoá tồn thực tế trong kho và hàng hoá tồn trên sổ sách.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hoá dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

- ❖ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi :

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381- Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

- ❖ Khi có quyết định chờ xử lý : Nếu người làm mất, hư hỏng phải bồi thường, ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138 (1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng hóa

Có TK 138(1): Phải thu khác

- ❖ Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

❖ Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hóa tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê gồm 3 người: thủ kho, kế toán kho và trưởng phòng giao nhận.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

Biểu số 2.20: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH

Địa chỉ: Thôn Cái Tắt, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

BIÊN BẢN KIỂM KÊ VẬT TƯ ,CÔNG CỤ ,SẢN PHẨM ,HÀNG HOÁ

Thời điểm kiểm kêgiờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban kiểm kê gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Quang Chức vụ: Giám đốc Đại diện: Trưởng ban

Ông/Bà : Nguyễn Phương Thảo Chức vụ: Kế toán Đại diện: Ủy viên

Ông/Bà : Đinh Hoàng Đức Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

TT	Tên,nhãn hiệu,quy cách vật tư,dụng cụ	Mã Danh Điểm	ĐV T	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									SL	TT	SL	TT			
1	PCB40	Xi măng Phúc Sơn PCB40	bao	70.445	794	55.933.330	794	55.933.330					✓		
2	4040A1	Gạch 4040	hộp	101.666	75	7.624.950	75	7.624.950					✓		
3	GM661	Gạch vân gỗ PRIME 661	M ²	104.812	39	4.087.670	39	4.087.670					✓		
4	BN3000L	Bồn nước Inox PPN 3000L	bộ	6.500.000	4	26.000.000	4	26.000.000					✓		
.....							
Cộng						761.433.436		761.433.436							

Giám đốc
(Ký họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký họ tên)

Thủ kho
(Ký họ tên)

Nhân viên kinh doanh
(Ký họ tên)

Ý kiến giải quyết số chênh lệch

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả nguyên vật liệu còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ANH MINH

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Qua gần mười năm xây dựng và trưởng thành, cùng với sự lãnh đạo sáng suốt, chiến lược kinh doanh nhạy bén và đúng đắn của Ban lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết và lao động tận tụy của cán bộ công nhân viên, công ty đã vượt qua được những khó khăn, ngày càng phát triển và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay, công ty đã từng bước khẳng định tính độc lập, tự chủ kinh doanh, khai thác, phát huy và sử dụng có hiệu quả nội lực tiềm năng sẵn có của mình.

- Cơ cấu tổ chức quản lý hành chính của công ty gọn nhẹ, hợp lý các phòng ban cụ thể phân chia công việc rõ ràng.
- Bộ máy kế toán được bố trí khoa học phù hợp với yêu cầu của công ty và của mỗi người.
- Bên cạnh đó, việc tổ chức hạch toán kế toán đã đáp ứng được những yêu cầu của công ty đã đề ra, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận.
- Sổ sách kế toán được lập một cách có hệ thống, phản ánh trung thực hợp lý rõ ràng và dễ hiểu.
- Công ty áp dụng bộ sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung và phương pháp kê khai thường xuyên.
- Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với nhu cầu kinh tế và tính pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, những thông tin nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra đối chiếu khi cần thiết.
- Hệ thống tài khoản sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tương đối phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp.
- Công ty áp dụng kế toán hàng hóa, hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên là phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của công ty.
- Quy trình hạch toán các nghiệp vụ: các nghiệp vụ phát sinh trong công ty tương đối đơn giản, phổ biến do vậy quy trình hạch toán các nghiệp vụ phù hợp với những quy định của chế độ kế toán vừa và nhỏ.

Trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh, được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban lãnh đạo và các phòng ban, đặc biệt là phòng kế toán đã tạo điều kiện cho em từng bước tiếp cận công tác kế toán thực tế tại doanh nghiệp. Với kiến thức được học trong nhà trường kết hợp với việc liên hệ và tìm hiểu thực tế công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh có những ưu, nhược điểm sau:

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Tổ chức quản lý kinh doanh

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Hiện nay nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử và được hưởng ưu đãi thương mại, mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp với bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ giảm áp lực cho lãnh đạo.

❖ Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến - chức năng.

Ưu điểm:

- Cơ cấu chức năng phân chia các nhiệm vụ rất rõ ràng, thích hợp với những lĩnh vực cá nhân được đào tạo.
- Trong cơ cấu này, công việc dễ giải thích, phần lớn các nhân viên đều dễ dàng hiểu công việc của phòng ban mình và công việc của mình.
- Cơ cấu chức năng thực hiện chặt chẽ chế độ một thủ trưởng.
- Tổ chức theo cơ cấu này thì các phòng ban, bộ phận sẽ hoạt động độc lập với nhau, do đó sẽ không bị lặp lại công việc giữa các phòng ban làm cho công việc được hoàn thành nhanh nhất.
- Mỗi phòng ban sẽ đảm nhiệm riêng công việc của từng phòng nên khi phân công công việc không bị chồng chéo giữa các phòng ban với nhau, hiệu quả công việc được nâng cao.

3.1.1.2 Tổ chức công tác kế toán

Phòng kế toán với những nhân viên giàu kinh nghiệm đã làm việc lâu năm trong ngành. Hiện nay với yêu cầu nâng cao nghiệp vụ trong công tác kế toán phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến việc cập nhật, bổ sung những quy định và thông tư mới nhất ban hành của nhà nước theo đó cũng có những chính sách bồi dưỡng nhân viên để có thể đáp ứng được nhu cầu của công việc. Đảm bảo làm đúng, làm đủ, chính xác những quy định và mục tiêu đề ra, đem lại lợi ích cho doanh nghiệp.

- ✓ Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- ✓ Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.
- ✓ Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định Nhà Nước.
- ✓ Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho công việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.
- ✓ Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.
- ✓ Tổ chức kế toán hàng tồn kho nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất giúp Nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.3 Tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh đã xây dựng quy trình nhập – xuất – kho tương đối hoàn thiện. Chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, lập đơn hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty xây dựng quy trình xuất kho phù hợp, đảm bảo căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

❖ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

Công ty áp dụng phương pháp này là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, ngành nghề kinh doanh của công ty.

Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa.

Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

❖ Về kế toán tổng hợp hàng hóa:

Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Anh Minh áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

Kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh hạch toán đúng chế độ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn. Phương pháp này có tính chính xác cao, công

việc kế toán không bị dồn nén đến cuối kỳ và đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

❖ Về việc ứng dụng phần mềm:

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán gặp khó khăn, dễ dẫn đến sai sót. Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

❖ Về công tác quản lý hàng hóa:

Hiện tại công ty có các kho chứa hàng nhỏ do đã hoạt động nhiều năm nên đã trở nên sập xệ và cần thiết phải được nâng cấp để tránh gây thiệt hại cho hàng hóa ảnh hưởng đến công việc kinh doanh.

❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

❖ Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối năm 2016 giá cả hàng hóa tại kho của công ty có chút biến động so với giá cả trên thị trường, cụ thể là thấp hơn so với giá thị trường. Nhưng tại công ty vẫn chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho điều này sẽ gây ra những rủi ro cho công ty nếu không tiến hành trích lập dự phòng.

❖ Về công tác kiểm kê hàng tồn kho:

Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại Công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty

Việc nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu để hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng cần phải tuân thủ những yêu cầu sau:

- Các biện pháp hoàn thiện phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình, không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời, phù hợp với yêu cầu, giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn, đạt kết quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần có biện pháp hữu hiệu, hạ thấp chi phí có thể được. Đây là nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

3.2.2 Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán

Nền kinh tế càng ngày mở rộng phát triển không chỉ riêng với nước ta mà còn với các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu thế chung đó Nhà nước ta đã ban hành chính những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

Yêu cầu đặt ra trong công tác hạch toán kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất, các thông tư hướng dẫn...phù hợp với đặc điểm đơn vị mình. Hạch toán đầy đủ, chính xác theo chuẩn mực không chỉ thể hiện tính nghiêm túc chấp hành pháp luật mà còn vai trò quan trọng trong công tác quản lý chi phí cũng như quản lý doanh nghiệp. Vì vậy quá trình tổ chức kế toán của doanh nghiệp cần đáp ứng:

- Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về kinh doanh khác nhau sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương thức kế toán khác nhau (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho,...) đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình huống thực tế của doanh

nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này đủ linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà nước.

- Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh nền kinh tế thị trường.

- Chấp hành nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ tài chính ban hành. Đây là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành, thống nhất hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau thì áp dụng những hình thức phương thức khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Nhà nước. Đó là cơ sở để so sánh, đối chiếu và thuận tiện cho việc kiểm tra, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào, Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào đều yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả các hệ thống hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

❖ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các

thông lệ chung và chuẩn mực kế toán Quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.
- ❖ Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:
 - Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.
 - Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.
 - Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.
 - Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.
 - Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả

3.2.4 Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

a. Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán

Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán.

Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty.

Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao.

Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán.

Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty giúp cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt hiệu quả cao.

Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc, tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống kế toán gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách, tài khoản sử dụng, giảm thiểu được những sai sót tính toán, tiết kiệm thời gian ghi chép.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:**❖ PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA (PHIÊN BẢN MISA SME.NET 2016)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2016 được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều cho phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.
- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa của Misa mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu.
- Tính chính xác: số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
- Tính bảo mật: vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSQL, SQL, .NET,... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm trên CSQL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

Ảnh 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015



❖ Các phần mềm kế toán: bravo; comac; vietaccountnt2007; sunlight...

Các phần mềm này giống nhau về quy trình xử lý số liệu, cơ sở dữ liệu (Visual fox), chỉ khác nhau về giao diện.

Các phần mềm này có phân hệ tính giá thành tuyệt vời hơn so với Misa

Theo em công ty nên chọn phần mềm MISA SME.NET 2016 vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý.

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2016 gồm 16 phân hệ được thiết kế dành cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2016 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực

tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 2016 còn hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010ND-CP. Chi phí đầu tư cho phần mềm MISA SME.NET 2016 hiện nay là 10.950.000 đồng

b. Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại

Qua nghiên cứu, tìm hiểu các loại hàng hóa tại công ty, em thấy công ty có thể xây dựng sổ danh điểm hàng hóa như sau:

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

Danh điểm hàng hóa	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561		Hàng hóa		
15611		Ống PVC	m	
156111	OPVC1.5	Ống PVC 1,5m	m	
156112	OPVC2	Ống PVC 2m	m	
15612				
156121	PCB40	Xi măng PCB40	bao	
...	

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

c. Về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa

- Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng hoặc hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra các biện pháp khắc phục và những sự quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường cũng như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.
- Vì doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế

đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

- Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện 3 tháng một lần hoặc tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm mục đích: xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hóa), chất lượng (nhận biết, hư hại, suy giảm chất lượng, bao gói) hay phát hiện kịp thời những mặt hàng lỗi. Kết quả kiểm tra phải được ghi lại trong biên bản kiểm kho. Mọi hàng hóa không phù hợp được phát hiện phải được cách ly, đánh dấu và chờ ý kiến xử lý của Giám đốc.

d. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát với giá thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá hàng hóa tồn kho bị giảm.

Đối tượng lập dự phòng là hàng hóa dùng cho kinh doanh (bao gồm cả hàng hóa tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.
- Là những hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Phương pháp lập dự phòng: Mức lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho được tính cho từng loại hàng hóa tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán của doanh nghiệp.

Để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng tài khoản 1593 “ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập. Theo chế độ kế toán hiện hành, vào cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{cho năm} \\ \text{kế hoạch} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{31/12 năm} \\ \text{báo cáo} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{(Giá gốc} \\ \text{hàng tồn} \\ \text{kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng tồn kho} \\ \text{trên thị trường} \\ \text{tại 31/12 của} \\ \text{năm báo cáo)} \end{array}$$

Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng TK 1593 – dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Tài khoản này được sử dụng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần để thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Kết cấu của TK 1593

Bên Nợ : giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

Bên Có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

Phương pháp hạch toán kế toán

- ❖ Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng loại hàng kế toán xác định được mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:
 - *Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*
Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- ❖ Trường hợp khoản sự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kì kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:
 - *Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán*
Có TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- ❖ Trường hợp khoản dự phòng giảm giá tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm ghi:

- *Nợ TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*
Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp cho việc hạch toán hàng hóa tại công ty đảm bảo độ chính xác và thông qua việc trích lập dự phòng, kế toán sẽ nắm bắt được số chênh lệch cụ thể giữa giá trị hàng hóa tồn kho của công ty hiện có so với giá thị trường.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa, đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh lợi nhuận.

Qua thời gian thực tập tại công ty, em nhận thấy rằng: Công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng và cũng đã phần nào đáp ứng được yêu cầu kế toán của công ty. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán của công ty nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng, công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn, Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình, cùng các thầy cô giáo trong khoa Quản Trị Kinh Doanh và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Anh Minh đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 18 tháng 8 năm 2017

Sinh viên

Nguyễn Thùy Anh

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. NXB Tài chính Hà Nội
2. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC
3. Thư viện số trường Đại học Dân lập Hải Phòng
4. Sổ sách kế toán Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Anh Minh (2016)
5. Các tài liệu trên mạng Internet khác.